

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-ST
Ngày: 10/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Khả

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hải

Bà Ngô Thị Báu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh B, sinh năm 1997 (Tên gọi khác: Không)

Nơi thường trú: Xóm D, xã G, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: Tổ dân phố R, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Viết N, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Bùi Đức A, sinh năm 1995. HKTT: Xóm L, xã T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố R, phường T, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997. Thôn D, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn G, xã G, tỉnh Ninh Bình.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh B và anh Bùi Đức A cùng thuê ở trọ tại nhà ông Nguyễn Đình H2. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 08/11/2025, B đi chơi về đến phòng trọ thì thấy cửa phòng trọ của anh Đức A khóa ngoài. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên B nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ của anh Đức A trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. B về phòng trọ của B lấy 01 chiếc tua vít (loại 4 cạnh, dài khoảng 20 cm, phần chuôi đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 10cm) rồi đi đến tháo bản lề gắn chốt khóa cửa phòng anh Đức A, mở cửa đi vào phòng trọ. B quan sát thấy trên mặt bàn phía bên phải cửa ra vào (nhìn từ ngoài vào) có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S21 ULTRA, vỏ màu đen (bên trong máy không lắp sim) nên dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động trên rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc. Tiếp tục quan sát thì B thấy trên mặt bàn (bên trái nhìn từ cửa vào, gần buồng vệ sinh) có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI B15, vỏ màu đen. Thấy vậy, B đi đến lấy chiếc máy tính xách tay trên cùng cục dây sạc rồi đi về phòng trọ của B cất giấu những tài sản vừa trộm cắp được vào trong chiếc ba lô màu đen. Sau đó, B quay lại và dùng tua vít gắn lại bản lề chốt khóa cửa phòng anh Đức A như cũ. B về phòng trọ lấy chiếc ba lô đựng tài sản vừa trộm cắp được đi đến Cửa hàng M ở thôn D, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh và bán chiếc máy tính xách tay cho chị Phạm Thị H với giá 5.000.000 đồng. Chị H trả cho B 1.000.000 đồng tiền mặt, còn 4.000.000 đồng chị H chuyển vào tài khoản số 10587497011, Ngân hàng TMCP C mang tên Đỗ Thanh B. Sau đó, B đi chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng tiền mặt. Trên đường đi, B vứt chiếc tua vít ở đường không rõ ở đâu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B về đến phòng trọ thì anh Đức A hỏi về việc có lấy trộm tài sản trong phòng trọ của anh Đức A không. B thừa nhận hành vi trộm cắp của bản thân và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S21 ULTRA, vỏ màu đen trong ba lô ra trả lại cho anh Đức A. Tuy nhiên, anh Đức A không nhận và đến Công an phường T trình báo sự việc nêu trên. Sau đó, B đến Công an phường T đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường T kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Ultra, vỏ màu đen, số IMEL: 352412371496069, không lắp sim (đã qua sử dụng) có trị giá: 800.000 đồng. 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI B15, vỏ màu đen (đã qua sử dụng), có trị giá: 7.000.000 đồng. Tổng giá trị của toàn bộ tài sản nêu trên là: 7.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-KV7 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Đỗ Thanh B thừa nhận do cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và 01 chiếc máy tính xách tay của anh Đức A. Sau đó bị cáo đem bán chiếc máy tính xách tay cho chị H với giá 5.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh truy tố bị cáo là đúng, không oan cho bị cáo. Bị cáo có xuất trình 04 giấy chứng nhận hiến máu nhân đạo tại địa phương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H1 trình bày: Chị là chị của bị cáo Đỗ Thanh B. Sau khi sự việc xảy ra chị đã thay mặt bị cáo bồi thường số tiền này cho chị Phạm Thị H. Số tiền này là của gia đình chị do chị đại diện đứng ra bồi thường. Nay chị không có yêu cầu gì về việc yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho chị.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 328 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đỗ Thanh B nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của cửa hàng M và 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của khu trọ của gia đình ông H2 được lưu trữ trong 01 chiếc USB.

Tịch thu tiêu huỷ 01 balo của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08/11/2025 tại phòng trọ của anh Bùi Đức A ở tổ dân phố R, phường T, tỉnh Bắc Ninh, Đỗ Thanh B đã lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Ultra, vỏ màu đen và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI B15, vỏ màu đen với tổng trị giá 7.800.000 đồng của anh Bùi Đức A. Hành vi của bị cáo Đỗ Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; ngoài ra bị cáo có 04 lần là tình nguyện viên hiến máu nhân đạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là không lớn do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cho bị cáo cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng là đủ sức răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của cửa hàng M và 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của khu trọ của gia đình ông H2 được lưu trữ trong 01 chiếc USB là chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc balo màu đen.

[7.2] Đối với 01 máy tính và 01 điện thoại do bị cáo trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả lại bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Toà án không đề cập giải quyết.

[8] Liên quan trong vụ án: Đối với chị Phạm Thị H là người mua chiếc máy tính mà B trộm cắp được. Tuy nhiên, B không nói và chị H cũng không biết chiếc máy tính trên là do B trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xử lý chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã được chị H1 là chị gái bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ, chị H không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự Toà án không đề cập giải quyết.

[10] Đối với chiếc tua vít Đỗ Thanh B sử dụng để tháo bản lề phòng anh Bùi Đức A: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 328 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đỗ Thanh B nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đỗ Thanh B cho UBND xã G, tỉnh Ninh Bình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của cửa hàng M và 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của khu trọ của gia đình ông H2 được lưu trữ trong 01 chiếc USB. Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc balo màu đen.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 7 – Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Từ Sơn, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Khả